

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày 11-4-2024

“*V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Kim Chung.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Dhiều Hmok, ông Bùi Ngọc Khánh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11-4-2024, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1969, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H (L), bà Nguyễn Thị H1, vắng mặt

Địa chỉ: Hẻm số B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- ***Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày:*** Ngày 20/5/2010 bà Vũ Thị M cho vợ chồng ông H (Tên thường gọi L), bà H1 vay 500 kg cà phê nhân xô, ông H và bà H1 hẹn đến ngày 20/12/2010 sẽ thanh toán, khi vay hai bên có làm giấy biên nhận, ông H có ký vào giấy. Khi cho vay bà Vũ Thị M không nhận tài sản thế chấp của ông H, bà H1. Ông H là người nhận cà phê từ bà Vũ Thị M, lúc đó bà H1 không có mặt nhưng bà H1

biết việc này, khi lên trả cho bà Vũ Thị M 300kg cà phê thì vợ chồng ông H và bà H1 đều có mặt. Số nợ còn lại 200kg cà phê mặc dù bà Vũ Thị M nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông H, bà H1 vẫn không chịu trả, nên bà Vũ Thị M khởi kiện yêu cầu ông H, bà H1 trả cho bà M 200 kg cà phê nhân xô.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H (L), bà Nguyễn Thị H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, cán bộ Tòa án đã xuống địa phương tại nơi cư trú và gặp trực tiếp vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1 để tổng đạt văn bản tố tụng và thông báo cho vợ chồng biết việc bà M khởi kiện đòi tài sản nhưng vợ chồng ông H, bà H1 vẫn vắng mặt không có lý do, việc vợ chồng ông H, bà H1 cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vợ chồng ông H, bà H1 phải gánh chịu hậu quả bất lợi về pháp lý, Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, để có cơ sở giải quyết vụ án, Viện kiểm sát thị xã Buôn Hồ đã có công văn yêu cầu Tòa án thị xã Buôn Hồ giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn, nhưng Tòa án thị xã Buôn Hồ không thực hiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 24-10-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 03-11-2023 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, cùng ngày nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/5/2010 bà Vũ Thị M cho vợ chồng ông H (tên thường gọi L), bà H1 vay 500 kg cà phê nhân xô, ông H và bà H1 hẹn đến ngày 20/12/2010 sẽ thanh toán, khi vay hai bên có làm giấy biên nhận, ông H có xác nhận vào giấy. Đến thời hạn thanh toán vợ chồng ông H, bà H1 trả cho bà Vũ Thị M được 300kg cà phê, số nợ còn lại 200kg cà phê mặc dù bà Vũ Thị M nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông H, bà H1 cố tình trốn tránh, chây ì không chịu thanh toán là vi phạm quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Như vậy, việc bà M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà H1 phải trả số lượng 200 kg cà phê nhân đủ độ là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bị đơn với lý do Tòa án không trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn nên không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX thấy, vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H (L), bà Nguyễn Thị H1 đã được cán bộ Tòa án đã xuống địa phương tại nơi cư trú và gặp trực tiếp vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị H1 để tổng đạt văn bản tố tụng và thông báo cho vợ chồng biết việc bà M khởi kiện đòi tài sản, việc vợ chồng ông H, bà H1 cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vợ chồng ông H, bà H1 phải gánh chịu hậu quả bất lợi về pháp lý, Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được. Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát là không có căn cứ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn vợ chồng ông H, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử là 105.000 đồng/kg.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M, buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H (L), bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Vũ Thị M số lượng 200kg (Hai trăm kg) cà phê nhân xô.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H (L), bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 1.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018833 ngày 03/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo luật định.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trương Kim Chung**